

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày 19-7-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Đức Thọ

Ông Trương Thành Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXX- ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN

Địa chỉ: tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn K – Cán bộ Ngân hàng (văn bản ủy quyền số 069380.23 ngày 05/6/2023) (Có mặt)

Ông Chu Đức N và ông Thái Trọng L - Cán bộ Ngân hàng (văn bản ủy quyền số 069380.23 ngày 05/6/2023) (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: Ấp Hoa Lư, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Cùng nơi cư trú hiện nay: Ấp Thanh Biên, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn K trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN – Chi nhánh Thành Đô - PGD CMT8 (VIB, ngân hàng) có cho ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 1338.17.805.HDTD ngày 29/12/2017, với số tiền 596.000.000đồng (*Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng*), thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày 03/01/2018 đến ngày 02/01/2026. Mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 7.99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 4,09%/năm. Trả gốc và lãi vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả tiền gốc là 6.210.000đồng và tiền lãi. Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, mới 100%, biển kiểm soát số 93C – 101.02 đứng tên ông Nguyễn Quốc T.

Từ ngày 05/7/2021 ông T và bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông T và bà H vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu ông T và bà H trả số tiền là: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/7/2023, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với hợp đồng thế chấp được ký giữa Ngân hàng với ông T và bà H thì Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Quốc T có mặt tại phiên tòa, bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T và bà H thống nhất trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN có cho vợ chồng ông T và bà H vay vốn, với số tiền 596.000.000đ (*Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng*), thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày 03/01/2018 đến ngày 02/01/2026. Mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER. Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua

xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát số 93C – 101.02 đứng tên ông Nguyễn Quốc T.

Từ ngày 05/7/2021 ông T và bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho Ngân hàng vì lý do dịch Covid – 19, sau đó đến khoảng tháng 11 năm 2021 ông T có trả cho Ngân hàng số tiền hơn 60 triệu đồng. Ông T và bà H đã đóng đủ gốc và lãi cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam yêu cầu ông T và bà H trả số tiền là: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng, tính đến ngày 19/7/2023, thì ông T và bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông T và bà H đã thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, sau này Ngân hàng không thông báo cho ông T và bà H nên ông T không trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nữa. Ông T và bà H yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng, ông T và bà H sẽ trả tiền theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông T và bà H thừa nhận là có chậm trả tiền cho ngân hàng từ 1 ngày đến 4 ngày.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc T trình bày là vợ chồng ông có nhiều lần trễ hạn nộp tiền và có nhân viên của Ngân hàng nhắc trả nợ tiền, sau đó thì ông có đóng tiền cho Ngân hàng đầy đủ, chỉ từ tháng 7 năm 2021 do dịch bệnh nên ông T không trả tiền cho Ngân hàng đầy đủ, đến khoảng tháng 11 năm 2021 ông mới trả cho Ngân hàng khoảng 65 triệu đồng. Ông T thừa nhận là từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021 ông không trả tiền cho Ngân hàng đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng.

Tuy nhiên, ông T thừa nhận số tiền nợ gốc ông chưa thanh toán cho Ngân hàng VIB theo yêu cầu của đại diện Ngân hàng VIB tại phiên tòa là chính xác. Nhưng ông không đồng ý với việc trả tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng vì khi ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng nhưng ngân hàng không khởi kiện ông T và bà H ngay mà đến sau này mới khởi kiện là ông T và bà H không đồng ý trả tiền lãi cho Ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 317, 320, 323, 303, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam: Buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023. Ngoài ra, kể từ ngày 20/7/2023, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H cư trú tại xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị H.

[2] Về nội dung:

Các đương sự đều thừa nhận giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN – Chi nhánh Thành Đô - PGD CMT8 (VIB, ngân hàng) có cho ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 1338.17.805.HDTD ngày 29/12/2017, với số tiền 596.000.000đ (*Năm trăm chín mươi sáu triệu đồng*), thời hạn vay 96 tháng tính từ ngày 03/01/2018 đến ngày 02/01/2026. Mục đích vay là mua xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 7.99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 4,09%/năm. Tài sản bảo đảm cho khoản vay mua xe ô tô là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, mới 100%, biển kiểm soát số 93C – 101.02 đứng tên ông Nguyễn Quốc T.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN yêu cầu ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H trả nợ theo hợp đồng vay với số tiền là: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày

19/7/2023. Ngoài ra, kể từ ngày 20/7/2023, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Quốc T chỉ đồng ý trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng, không đồng ý trả tiền nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1338.17.805.HDTD ngày 29/12/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN – Chi nhánh Thành Đô - PGD CMT8 có cho ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H vay số tiền 596.000.000đồng. Ông T và bà H cũng thừa nhận việc vay tiền. Như vậy, có căn cứ xác định việc Ngân hàng cho ông T và bà H vay số tiền 596.000.000đồng là đúng.

[2.1] Về tiền gốc: Trong thời gian vay, ông T và bà H trả nợ không đầy đủ. Từ ngày 05/7/2021 ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng đã gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng ông T và bà H vẫn không trả đầy đủ cả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 19/7/2023 ông T và bà H còn nợ Ngân hàng là: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023. Do ông T và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN về việc yêu cầu ông T và bà H trả số tiền gốc là: 293.591.328đồng.

Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án ông T cũng thừa nhận có được Ngân hàng thông báo và nhắc nợ, nhưng sau đó do dịch Covid – 19 nên ông không thanh toán đúng hạn nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, ông T thừa nhận từ ngày 05/7/2021 cho đến khoảng tháng 11 năm 2021 ông T và bà H không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng.

Ông T cho rằng tháng 11 năm 2021 đã trả cho Ngân hàng số tiền 65 triệu đồng cả gốc và lãi. Tuy nhiên, ông T lại thừa nhận số tiền gốc còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng là: 293.591.328đồng phù hợp với yêu cầu của Ngân hàng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu ông T và bà H cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông T và bà H đã thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng nhưng cho đến nay ông T và bà H vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định sau khi ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng thì ông T và bà H cũng chỉ trả thêm cho Ngân hàng được số tiền 47.798.672đồng và cũng đã được Ngân hàng khấu trừ vào số tiền ông T và bà H còn nợ.

[2.2] Về tiền lãi: Theo Hợp đồng tín dụng thỏa thuận lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 7.99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Sau đó, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 4,09%/năm. Do ông T

và bà H vi phạm thời hạn trả nợ nên Ngân hàng áp dụng lãi suất quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tổng cộng lãi ông T và bà H chưa thanh toán là: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023

Do ông T và bà H không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu trả lãi là phù hợp, cần chấp nhận.

[2.3] Tổng cộng ông T và bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền của hợp đồng tín dụng trên là: 392.490.697đồng; Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/7/2023, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện ngân hàng không yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp xe ô tô. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 317, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 90, 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN;

Buộc ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 392.490.697đồng (*Ba trăm*

chín mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng); Trong đó, nợ gốc: 293.591.328đồng, nợ lãi: 98.899.369đồng (lãi trong hạn: 4.534.941đồng, lãi quá hạn: 94.364.428đồng), tính đến ngày 19/7/2023.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/7/2023, ông T và bà H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị H phải chịu 19.624.534đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền 9.064.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010130 ngày 08/11/2022.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết